

Số: 77 /VP-NQ-ĐHĐCĐ



Hải Phòng, ngày 20 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

V/v thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 06/4/2018;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO ngày 20/4/2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch năm 2019. Một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1. Kết quả hoạt động SX-KD năm 2018:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 788.708.189.670 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 106.589.751.558 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 80.894.260.355 đồng.

1.2. Kế hoạch SX-KD năm 2019:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 724.835.510.000 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 40.061.400.000 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 32.049.120.000 đồng;
- Kế hoạch cổ tức: tối thiểu 05%/năm.

1.3. Kế hoạch đầu tư năm 2019:

a. Đầu tư 02 tàu chở xăng dầu trọng tải phù hợp với tổng mức đầu tư không quá 466 tỷ đồng để dần thay thế, trẻ hóa đội tàu. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn size tàu và thời điểm đầu tư thích hợp.

b. Đối với Dự án cao ốc 37 Phan Bội Châu và tòa nhà 43 Quang Trung: Tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng dự án.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

4.1. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán:

- Tổng tài sản:	1.543.472.879.985 đồng;
- Tổng nguồn vốn:	1.543.472.879.985 đồng;
- Vốn chủ sở hữu:	1.121.385.237.273 đồng;
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	788.708.189.670 đồng;
- Lợi nhuận kế toán trước thuế:	106.589.751.558 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	80.894.260.355 đồng.

4.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

* Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	106.589.751.558 đồng
Thuế TNDN hiện hành:	25.695.491.203 đồng
* Lợi nhuận sau thuế TNDN:	80.894.260.355 đồng
* Lợi nhuận sau thuế được phân phối:	80.894.260.355 đồng
- Chia cổ tức năm 2018 cho cổ đông (08%/năm bằng t/mặt):	52.376.752.800 đồng
- Thù lao Chủ tịch tại Công ty TNHH MTV:	139.208.447 đồng
- Thù lao TV HĐQT, KSV không tham gia điều hành:	243.137.876 đồng
- Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (mức 2 tháng lương):	16.900.000.000 đồng
<i>Trong đó:</i>	
+ Quỹ khen thưởng Công ty:	8.000.000.000 đồng
+ Quỹ phúc lợi Công ty:	8.150.000.000 đồng
+ Khen thưởng HĐQT, BKS và CB quản lý Công ty:	750.000.000 đồng
* Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	11.235.161.232 đồng

Điều 5. Thông qua báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị:	1.912.525.190 đồng;
- Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát:	916.342.192 đồng.

Điều 6. Thông qua phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách: áp dụng theo Quy chế quản lý tiền lương của Công ty;
- Thành viên HĐQT không chuyên trách: bằng 20% mức lương quyết toán của chức danh Phó Tổng giám đốc;
- Kiểm soát viên không chuyên trách: bằng 14% mức lương quyết toán của chức danh Phó Tổng giám đốc;
- Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: áp dụng tương đương mức lương và chế độ chính sách của chức danh Phó Tổng giám đốc.
- Phương thức trả tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT, KSV năm 2019: Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính.

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Điều 8. Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO tương ứng với nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Tư vấn môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.	6820
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay.	5229

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

Điều 9. Tổ chức thực hiện:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký; tất cả cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc triển khai Nghị quyết này theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- UBCKNN, HOSE;
- Website, đăng báo;
- Lưu VT, BTH.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Hùng